

**Bảng 1 Quan điểm của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030**

1. Vị trí, chức năng, vai trò của gia đình	(1) Tề bào của xã hội (2) Môi trường quan trọng đối với các điều như sau . ① Hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách. ② Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp. ③ Chống lại các tệ nạn xã hội . ④ Tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Mục đích của chiến lược	Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc (Mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020).
3. Trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.
4. Một định hướng	Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Nguồn: Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Ngày 29 tháng 5 năm 2012). Sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển gia đình.

**Bảng 2 Các mục tiêu và chỉ tiêu**

	Nội dung	Nội dung chỉ tiêu	Đến năm 2015	Đến năm 2020
Mục tiêu 1	Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.	90%	95%
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình có bạo lực gia đình	Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình	
		Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội	Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình	
		Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.	Hàng năm, trung bình giảm 15% (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%)	
Mục tiêu 2	Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.	80% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn)	85% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn)

	nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.		đạt 70% trở lên)	khăn đạt 75% trở lên)
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.	85%	95%
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.	85%	95%
		Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh để được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.	95%	98% trở lên
Mục tiêu 3	Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định.	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.	90%	95% trở lên
		Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.	Hàng năm, tăng 10%	

Nguồn: Dựa vào Chiến lược phát triển gia đình, tác giả viết.